

HỆ THỐNG CỨ LIỆU VỀ CHỨNG TÍCH TỘI ÁC CHIẾN TRANH Ở BIỆT KHU HẢI YẾN - BÌNH HƯNG, TỈNH CÀ MAU: GIÁ TRỊ KHOA HỌC LỊCH SỬ, BẢO TỒN VÀ GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG

LÊ MINH SƠN
Bảo tàng Cà Mau

Nhận bài ngày 10/6/2026. Sửa chữa xong 25/6/2026. Duyệt đăng 30/6/2026.

Abstract

This research aims to build a system of documentation on war crime evidence in the Hai Yen - Binh Hung Special Zone, Ca Mau province, contributing to supplementing the scientific basis for historical research, preservation, and education of the site's value. The research affirms that combining archival documents, artifacts, witness accounts, and field surveys using a multi-source comparison method has contributed to enhancing the scientific reliability of the documentation system. The research results are not only significant in preserving and promoting the value of the Hai Yen - Binh Hung Special Zone National Monument but also propose a process for building a documentation system that can be used as a reference for other war relics and historical memory sites in Vietnam.

Keywords: 2 special zone, historical documentation, war evidence.

1. Đặt vấn đề

Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng (1956-1975), nay thuộc xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau, là một thiết chế quân sự - chính trị đặc biệt do chính quyền Việt Nam Cộng hòa thành lập và hoạt động dưới sự hậu thuẫn trực tiếp của Hoa Kỳ trong chiến lược bình định vùng cực Nam Nam Bộ. Trong gần hai thập niên tồn tại, nơi đây không chỉ là căn cứ quân sự mà còn là địa điểm diễn ra nhiều hoạt động đàn áp, bắt bớ, tra tấn và sát hại cán bộ cách mạng cùng nhân dân yêu nước. Theo các nguồn tư liệu lịch sử địa phương, hơn 1.675 cán bộ, chiến sĩ và đồng bào đã bị sát hại tại khu vực này, để lại những tổn thất to lớn cả về con người lẫn ký ức lịch sử của cộng đồng địa phương. Vì vậy, Di tích quốc gia Địa điểm chứng tích tội ác của Mỹ - Ngụy tại Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng không chỉ có ý nghĩa lịch sử cách mạng mà còn là một “không gian ký ức” (site of memory) có giá trị đặc biệt trong việc giáo dục truyền thống, gìn giữ sự thật lịch sử và lan tỏa các giá trị nhân văn của hòa bình. Trong nhiều thập niên qua, một số công trình nghiên cứu đã đề cập đến Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng như hồ sơ khoa học di tích do Bảo tàng tỉnh Cà Mau xây dựng (Bảo tàng tỉnh Cà Mau, 2000), công trình *Điều tra, sưu tầm chứng tích tội ác Mỹ - Ngụy tại Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng* của Đỗ Văn Nghiệp (Đỗ Văn Nghiệp, 2006), các công trình lịch sử Đảng bộ địa phương và lịch sử kháng chiến Nam Bộ và nhiều bài viết khác đã được đăng tải trên các phương tiện thông tin truyền thông báo, đài, tạp chí khoa học cả nước. Những công trình này đã góp phần làm sáng tỏ bối cảnh lịch sử, phản ánh khá đầy đủ diễn biến hoạt động của Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng và bước đầu ghi nhận các chứng tích chiến tranh còn tồn tại. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu vẫn chủ yếu dựa trên tư liệu của phía cách mạng và ký ức nhân chứng; chưa thực hiện đối chiếu đa nguồn giữa tài liệu lưu trữ, hiện vật, ảnh tư liệu, phim tư liệu và lời kể nhân chứng; đồng thời chưa xây dựng được một hệ thống cứ liệu khoa học đáp ứng yêu cầu bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Bên cạnh khoảng trống về nguồn tư liệu, công tác bảo tồn di tích hiện cũng đang đứng trước nhiều thách thức, là những vấn đề đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xây dựng một hệ

Bài viết từ kết quả nghiên cứu Đề tài khoa học cấp tỉnh “Hệ thống cứ liệu về chứng tích tội ác chiến tranh ở biệt khu Hải Yến - Bình Hưng tỉnh Cà Mau” do Lê Minh Sơn – Giám đốc Bảo tàng tỉnh Cà Mau làm Chủ nhiệm đề tài.

Email: ktsleminhson@gmail.com

thống cứ liệu có tính khoa học, khách quan và được kiểm chứng đa nguồn nhằm lưu giữ ký ức lịch sử trước khi các nguồn tư liệu gốc bị mất đi vĩnh viễn. Xuất phát từ yêu cầu đó, nghiên cứu này tập trung xây dựng hệ thống cứ liệu về chứng tích tội ác chiến tranh ở Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng trên cơ sở tích hợp nhiều nguồn tư liệu khác nhau. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích quá trình xây dựng hệ thống cứ liệu về chứng tích tội ác chiến tranh ở Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng, làm rõ những giá trị khoa học của hệ thống cứ liệu được hình thành, đồng thời đánh giá ý nghĩa của kết quả nghiên cứu đối với công tác bảo tồn di sản, giáo dục truyền thống, giáo dục hòa bình và phát huy giá trị Di tích quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển bền vững.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm cứ liệu lịch sử

Trong nghiên cứu lịch sử, các thuật ngữ *tư liệu*, *chứng cứ* và *cứ liệu* thường được sử dụng nhưng không hoàn toàn đồng nhất về nội hàm.

Tư liệu lịch sử là toàn bộ các tài liệu, hiện vật, hình ảnh, bản đồ, phim tư liệu, hồi ký, lời kể nhân chứng hoặc các dấu tích vật chất phản ánh sự kiện, hiện tượng đã diễn ra trong quá khứ. Tư liệu là nguồn thông tin ban đầu, có giá trị ở những mức độ khác nhau và chưa mặc nhiên bảo đảm tính chính xác nếu chưa được kiểm chứng.

Chứng cứ lịch sử là những thông tin hoặc tài liệu đã được kiểm chứng, có khả năng chứng minh hoặc bác bỏ một nhận định lịch sử cụ thể. Trong khoa học lịch sử cũng như trong khoa học pháp lý, chứng cứ phải bảo đảm tính xác thực, tính liên quan và khả năng kiểm chứng khách quan.

Trên cơ sở đó, cứ liệu lịch sử được hiểu là hệ thống các chứng cứ lịch sử đã được thu thập, kiểm chứng, đối chiếu đa nguồn, phân loại và tổ chức theo mục tiêu nghiên cứu nhằm phục vụ việc tái hiện, lý giải và khẳng định sự thật lịch sử. Khác với tư liệu đơn lẻ, cứ liệu là kết quả của quá trình xử lý khoa học, trong đó mỗi đơn vị thông tin đều được đánh giá về nguồn gốc, độ tin cậy, mối liên hệ với các nguồn khác và giá trị sử dụng trong nghiên cứu.

Theo cách tiếp cận này, một tài liệu chỉ được đưa vào hệ thống cứ liệu khi đáp ứng bốn tiêu chí cơ bản: 1) Có nguồn gốc rõ ràng; 2) Phản ánh trực tiếp hoặc gián tiếp đối tượng nghiên cứu; 3) Được đối chiếu, xác minh bằng ít nhất một nguồn độc lập khác; và 4) Có giá trị khoa học phục vụ việc giải thích hoặc chứng minh các vấn đề nghiên cứu. Đây cũng là nguyên tắc được vận dụng trong nghiên cứu này nhằm xây dựng hệ thống cứ liệu về chứng tích tội ác chiến tranh ở Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng.

2.1.2. Khái niệm chứng tích chiến tranh

Theo Luật Di sản văn hóa năm 2024, chứng tích chiến tranh là những dấu tích vật chất và phi vật chất còn lưu giữ giá trị lịch sử, phản ánh hậu quả của chiến tranh và quá trình đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Chứng tích có thể bao gồm di tích, hiện vật, công trình quân sự, tài liệu lưu trữ, hình ảnh, phim tư liệu, địa điểm xảy ra sự kiện và ký ức của cộng đồng gắn với chiến tranh (Quốc hội, 2024). Trong nghiên cứu này, chứng tích chiến tranh được tiếp cận theo nghĩa rộng, bao gồm cả các tài liệu lưu trữ, hiện vật, dấu tích kiến trúc, địa điểm xảy ra các vụ thảm sát, lời kể nhân chứng và các tư liệu hình ảnh còn được lưu giữ. Việc kết hợp nhiều loại hình chứng tích giúp phản ánh đầy đủ hơn bản chất của sự kiện lịch sử và nâng cao độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

2.1.3. Ký ức lịch sử

Đối với các di tích chiến tranh, ký ức lịch sử không chỉ tồn tại trong các văn bản chính thức mà còn được lưu giữ thông qua lời kể của nhân chứng, thân nhân nạn nhân và cộng đồng cư dân địa phương. Đây là nguồn sử liệu có giá trị đặc biệt, góp phần bổ sung những thông tin mà tài liệu hành chính hoặc quân sự không phản ánh đầy đủ. Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng của thời gian và yếu tố chủ quan, ký ức lịch sử cần được kiểm chứng bằng phương pháp đối chiếu đa nguồn trước khi sử dụng làm căn cứ khoa học.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo cách tiếp cận liên ngành giữa lịch sử học, bảo tàng học, di sản học và khoa học thông tin nhằm xây dựng hệ thống cứ liệu về chứng tích tội ác chiến tranh ở Biệt khu Hải

Yến - Bình Hưng. Khác với các nghiên cứu trước đây chủ yếu dựa vào một hoặc một vài nhóm tư liệu, nghiên cứu này vận dụng quy trình gồm các bước: thu thập nguồn tư liệu – khảo sát thực địa – phỏng vấn nhân chứng – số hóa dữ liệu – đối chiếu đa nguồn – xây dựng hệ thống cứ liệu, qua đó bảo đảm tính khách quan, toàn diện và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

2.2.1. Phương pháp lịch sử

Phương pháp lịch sử được sử dụng nhằm tái hiện quá trình hình thành, phát triển và hoạt động của Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng trong bối cảnh chiến tranh ở Nam Bộ giai đoạn 1956–1975. Trên cơ sở phân tích các nguồn sử liệu, nghiên cứu làm rõ mối quan hệ giữa bối cảnh lịch sử, chiến lược binh định của chính quyền Việt Nam Cộng hòa và những sự kiện diễn ra tại biệt khu. Đồng thời, phương pháp này được sử dụng để xác lập trình tự thời gian của các sự kiện, phục vụ việc xây dựng biên niên lịch sử và xác định giá trị của từng nhóm cứ liệu trong mối liên hệ với tiến trình lịch sử chung.

2.2.2. Phương pháp logic

Nếu phương pháp lịch sử giúp tái hiện sự kiện theo diễn biến thời gian thì phương pháp logic được sử dụng để phân tích bản chất, cấu trúc và mối quan hệ giữa các nguồn tư liệu. Trên cơ sở tổng hợp, so sánh và khái quát hóa, nghiên cứu tiến hành phân loại cứ liệu thành các nhóm như tài liệu lưu trữ, hiện vật, ảnh tư liệu, phim tư liệu và tư liệu truyền khẩu; đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa các nhóm cứ liệu nhằm xây dựng hệ thống thông tin thống nhất, tránh trùng lặp hoặc mâu thuẫn trong quá trình khai thác và sử dụng.

2.2.3. Phương pháp khảo sát thực địa

Khảo sát thực địa được xem là phương pháp nền tảng để kiểm chứng các nguồn sử liệu và xác định hiện trạng di tích. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành nhiều đợt khảo sát tại khu vực Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng và các địa bàn liên quan nhằm xác định vị trí các địa điểm chứng tích, đối chiếu giữa hiện trạng thực địa với bản đồ lịch sử, hồ sơ lưu trữ và lời kể của nhân chứng. Kết quả khảo sát không chỉ góp phần định vị các địa điểm quan trọng mà còn bổ sung nhiều hiện vật, hình ảnh và thông tin có giá trị cho hệ thống cứ liệu.

2.2.4. Phương pháp lịch sử truyền khẩu

Lịch sử truyền khẩu được sử dụng để ghi nhận ký ức của những người trực tiếp chứng kiến hoặc tham gia các sự kiện lịch sử. Lời kể của nhân chứng không chỉ cung cấp thông tin về sự kiện mà còn phản ánh nhận thức, cảm xúc và ký ức của cộng đồng đối với lịch sử.

Trong nghiên cứu này, tác giả tiến hành phỏng vấn sâu các nhân chứng lịch sử theo bộ câu hỏi bán cấu trúc; toàn bộ quá trình phỏng vấn được ghi âm, ghi hình và chuyển thành văn bản để phục vụ đối chiếu với các nguồn tư liệu khác. Những thông tin quan trọng chỉ được sử dụng khi đã được xác minh bằng ít nhất một nguồn độc lập khác nhằm hạn chế sai lệch do yếu tố ký ức và nâng cao độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

2.2.5. Phương pháp bảo tàng học và di sản học

Bảo tàng học và di sản học được vận dụng trong quá trình xác định giá trị, phân loại và lập hồ sơ khoa học cho các hiện vật, hình ảnh và địa điểm chứng tích. Theo cách tiếp cận này, Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng được xem là một di sản đau thương; vì vậy việc lựa chọn, đánh giá và diễn giải các chứng tích đều đặt trong nguyên tắc tôn trọng nạn nhân, không thương mại hóa đau thương và bảo đảm tính khách quan của thông tin. Phương pháp này đồng thời tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng nội dung trưng bày, giáo dục truyền thống và phát huy giá trị di tích trong tương lai.

2.2.6. Phương pháp số hóa dữ liệu

Một điểm mới của nghiên cứu là ứng dụng phương pháp số hóa trong quản lý và bảo tồn nguồn tư liệu. Toàn bộ tài liệu lưu trữ, hiện vật, ảnh tư liệu, phim tư liệu và dữ liệu phỏng vấn được số hóa, lập hồ sơ metadata và lưu trữ trên nhiều nền tảng nhằm bảo đảm khả năng bảo quản lâu dài, thuận tiện cho việc tra cứu, cập nhật và khai thác trong các hoạt động nghiên cứu, trưng bày và giáo dục. Việc số hóa không chỉ góp phần hạn chế nguy cơ hư hỏng hoặc thất lạc tư liệu gốc mà còn tạo tiền đề xây dựng cơ sở dữ liệu số về di tích, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa.

2.2.7. Phương pháp đối chiếu đa nguồn

Đây là phương pháp giữ vai trò trung tâm và cũng là điểm mới của nghiên cứu; đối chiếu đa nguồn là quá trình kiểm chứng thông tin thông qua nhiều nguồn dữ liệu hoặc nhiều phương pháp nghiên cứu nhằm nâng cao tính xác thực của kết quả. Trong nghiên cứu này, mọi thông tin được sử dụng để xây dựng hệ thống cứ liệu đều được đối chiếu giữa ít nhất hai nguồn độc lập thuộc các loại hình khác nhau như tài liệu lưu trữ, hiện vật, ảnh tư liệu, phim tư liệu, bản đồ và lời kể nhân chứng. Đối với các trường hợp có sự khác biệt giữa các nguồn, nghiên cứu ưu tiên sử dụng tài liệu lưu trữ gốc đối với các thông tin hành chính, quân sự có thể kiểm chứng; đồng thời ưu tiên lời kể trực tiếp của nhân chứng đối với các trải nghiệm cá nhân. Những nội dung chưa đủ căn cứ xác minh được ghi chú rõ mức độ tin cậy và không sử dụng để khẳng định kết luận khoa học.

2.3. Xây dựng hệ thống cứ liệu đa nguồn về chứng tích tội ác chiến tranh ở Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng

Kết quả nghiên cứu đã thu thập, xử lý và xây dựng được 365 đơn vị cứ liệu, bao gồm 210 tài liệu lưu trữ, 126 ảnh tư liệu, 22 hiện vật và 07 phim tư liệu. Đây là hệ thống cứ liệu có quy mô lớn nhất từ trước đến nay liên quan trực tiếp đến Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng, phản ánh khá đầy đủ quá trình hình thành, hoạt động và những chứng tích còn lưu giữ của một trong những địa điểm ghi dấu tội ác chiến tranh tiêu biểu ở vùng cực Nam Tổ quốc. Trong tổng số các cứ liệu được xây dựng, 210 tài liệu lưu trữ giữ vai trò nền tảng vì phản ánh trực tiếp các hoạt động quản lý hành chính, quân sự và an ninh của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đối với Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng trong giai đoạn 1956–1975. Nguồn tài liệu này bao gồm các báo cáo hành chính, công điện, hồ sơ quân sự, danh sách tù nhân, báo cáo tình hình an ninh, bản đồ, sơ đồ và nhiều văn bản có liên quan được lưu giữ tại các trung tâm lưu trữ quốc gia.

Bên cạnh nguồn tài liệu lưu trữ, nghiên cứu đã sưu tầm và xử lý 126 ảnh tư liệu, bao gồm ảnh chụp hiện trạng di tích, ảnh lưu trữ lịch sử, ảnh hiện vật, ảnh nhân chứng và ảnh ghi nhận kết quả khảo sát thực địa. Một thành phần có giá trị đặc biệt của hệ thống cứ liệu là 22 hiện vật được điều tra, xác minh và lập hồ sơ khoa học. Các hiện vật bao gồm công cụ tra tấn, vật dụng sinh hoạt của tù nhân, di vật chiến tranh và một số hiện vật gắn trực tiếp với hoạt động của Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng. Mặc dù số lượng hiện vật không nhiều so với các loại hình cứ liệu khác, nhưng đây là những minh chứng vật chất có tính xác thực cao, phản ánh trực tiếp điều kiện giam giữ, tra tấn và hoạt động của biệt khu trong thời kỳ chiến tranh. Ngoài ra, nghiên cứu còn thu thập và xử lý 07 phim tư liệu, bao gồm các đoạn phim ghi hình nhân chứng, hiện trạng di tích và hoạt động khảo sát thực địa. Điểm khác biệt của hệ thống cứ liệu được xây dựng trong nghiên cứu này không nằm ở số lượng tư liệu mà ở cách thức tổ chức và kiểm chứng thông tin. Thay vì sử dụng riêng lẻ từng nguồn sử liệu, nhóm nghiên cứu tiến hành chuẩn hóa thông tin của từng đơn vị cứ liệu theo các trường dữ liệu thống nhất như nguồn gốc, thời gian, địa điểm, nội dung phản ánh, mức độ tin cậy, tình trạng bảo quản và mối liên hệ với các cứ liệu khác. Đặc biệt, toàn bộ hệ thống cứ liệu đều được kiểm chứng theo nguyên tắc đối chiếu đa nguồn. Mỗi thông tin quan trọng đều được xác minh thông qua ít nhất hai nguồn độc lập thuộc các loại hình khác nhau như tài liệu lưu trữ, hiện vật, ảnh tư liệu, lời kể nhân chứng hoặc kết quả khảo sát thực địa. Đối với những nội dung có sự khác biệt giữa các nguồn, nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích bối cảnh hình thành tư liệu, đánh giá mức độ tin cậy của từng nguồn và lựa chọn phương án diễn giải phù hợp trên cơ sở các chứng cứ khách quan. Một kết quả đáng chú ý khác là toàn bộ 365 đơn vị cứ liệu đã được số hóa, lập hồ sơ metadata và quản lý theo hệ thống dữ liệu điện tử, tạo tiền đề cho việc hình thành cơ sở dữ liệu số về Di tích quốc gia Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng.

2.4. Giá trị của hệ thống cứ liệu về chứng tích tội ác chiến tranh ở Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng

2.4.1. Giá trị của nguồn tài liệu lưu trữ

Trong hệ thống 365 đơn vị cứ liệu được xây dựng, nguồn tài liệu lưu trữ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì cung cấp cơ sở pháp lý và lịch sử để xác định quá trình hình thành, tổ chức và hoạt động của Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng. Đáng chú ý, nghiên cứu đã khai thác một khối lượng lớn tài liệu gốc của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, bao gồm báo cáo hành chính, hồ sơ quân sự, công điện, bản đồ và

các văn bản liên quan đến hoạt động quản lý an ninh tại khu vực biệt khu.

Đây là nguồn tư liệu có giá trị đặc biệt vì phản ánh các sự kiện từ phía bộ máy quản lý đương thời. Việc khai thác các tài liệu này không nhằm thay thế các nguồn sử liệu cách mạng mà bổ sung thêm một góc nhìn độc lập để kiểm chứng và làm sáng tỏ nhiều sự kiện lịch sử. Thông qua đối chiếu với tài liệu của phía cách mạng và hồ sơ lịch sử địa phương, nhiều thông tin về thời gian, địa điểm, quy mô hoạt động và tổ chức của Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng đã được xác định rõ hơn, góp phần nâng cao tính khách quan của kết quả nghiên cứu.

2.4.2. Giá trị của lời kể nhân chứng lịch sử

Bên cạnh nguồn tài liệu lưu trữ, lời kể của các nhân chứng lịch sử là thành tố không thể thay thế trong quá trình tái hiện các sự kiện đã diễn ra tại Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng. Khác với các văn bản hành chính vốn phản ánh chủ yếu hoạt động của bộ máy quản lý, ký ức của nhân chứng giúp bổ sung những thông tin về đời sống, điều kiện giam giữ, hình thức tra tấn, tâm lý của. Đặc biệt, nhiều thông tin về vị trí các hầm giam, nơi tra tấn, địa điểm chôn cất nạn nhân và diễn biến của một số vụ việc chỉ được xác định khi kết hợp lời kể của nhiều nhân chứng với kết quả khảo sát thực địa. Điều này cho thấy lịch sử truyền khẩu không chỉ bổ sung tư liệu mà còn đóng vai trò kết nối các nguồn cứ liệu khác trong quá trình nghiên cứu.

2.4.3. Giá trị của hiện vật và chứng tích vật chất

Nếu tài liệu lưu trữ phản ánh thông tin bằng văn bản và lời kể nhân chứng phản ánh ký ức con người thì hiện vật và chứng tích vật chất là những minh chứng trực tiếp cho sự tồn tại của các sự kiện lịch sử. Theo ICOM (2006), hiện vật gốc luôn có giá trị xác thực cao nhất vì chứa đựng thông tin nguyên bản, không thể thay thế bằng bản sao hoặc mô tả.

Các hiện vật và chứng tích được điều tra trong nghiên cứu như công cụ tra tấn, dấu tích nhà giam, nền công trình, vật dụng sinh hoạt của tù nhân, địa điểm xử bắn và các dấu tích kiến trúc còn lại đã góp phần xác nhận nhiều thông tin trong tài liệu lưu trữ và lời kể nhân chứng. Đồng thời, hệ thống ảnh tư liệu và phim tư liệu được số hóa cũng bổ sung bằng chứng trực quan giúp nhận diện sự biến đổi của không gian di tích qua thời gian.

2.4.4. Giá trị của phương pháp đối chiếu đa nguồn

Đóng góp khoa học quan trọng nhất của nghiên cứu không nằm ở từng nhóm tư liệu riêng lẻ mà ở việc xây dựng cơ chế đối chiếu đa nguồn (triangulation) giữa các loại hình cứ liệu. Thay vì sử dụng từng nguồn thông tin một cách độc lập, nghiên cứu tiến hành kiểm chứng chéo giữa tài liệu lưu trữ, lời kể nhân chứng, hiện vật, ảnh tư liệu, phim tư liệu và kết quả khảo sát thực địa. Thông qua quá trình đối chiếu, nhiều thông tin trước đây chỉ tồn tại dưới dạng ký ức hoặc ghi chép đơn lẻ đã được xác nhận bằng các nguồn độc lập khác nhau.

2.4.5. Giá trị tổng hợp của hệ thống cứ liệu

Có thể khẳng định rằng hệ thống cứ liệu được xây dựng trong nghiên cứu không chỉ là tập hợp các tài liệu, hiện vật và hình ảnh mà là một cơ sở dữ liệu lịch sử được chuẩn hóa và kiểm chứng khoa học. Giá trị của hệ thống này thể hiện ở khả năng kết nối nhiều nguồn sử liệu khác nhau thành một chỉnh thể thống nhất, tạo điều kiện để tái hiện khách quan các sự kiện lịch sử đã diễn ra tại Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng. Quan trọng hơn, hệ thống cứ liệu đã góp phần chuyển cách tiếp cận từ lưu giữ tư liệu sang quản trị tri thức lịch sử, trong đó mỗi cứ liệu đều được xác định nguồn gốc, đánh giá độ tin cậy và đặt trong mối quan hệ với các cứ liệu khác.

2.5. Kết quả định danh nạn nhân và định vị các địa điểm chứng tích

2.5.1. Kết quả định danh nạn nhân

Trên cơ sở khai thác hệ thống tài liệu lưu trữ, hồ sơ lịch sử địa phương, danh sách liệt sĩ, tư liệu của các cơ quan chuyên môn và kết quả phỏng vấn nhân chứng, nghiên cứu đã bước đầu định danh được 378 nạn nhân có liên quan trực tiếp đến các hoạt động bắt giữ, giam cầm, tra tấn và sát hại tại Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng. Việc định danh không chỉ dừng lại ở việc xác định họ tên mà còn từng bước bổ sung các thông tin về quê quán, thời gian tham gia cách mạng, hoàn cảnh bị bắt, thời điểm hy sinh

hoặc mất tích và mối liên hệ với các sự kiện lịch sử diễn ra tại biệt khu. Đối với những trường hợp còn tồn tại sự khác biệt giữa các nguồn tư liệu, nhóm nghiên cứu tiến hành đối chiếu nhiều nguồn độc lập và chỉ ghi nhận khi có đủ căn cứ khoa học. Những trường hợp chưa đủ cơ sở xác minh được chú thích rõ để tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tới. Kết quả định danh này có ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi thống kê số lượng nạn nhân. Mỗi thông tin được xác lập góp phần phục hồi danh tính của những người đã hy sinh, bổ sung dữ liệu cho lịch sử địa phương và tạo cơ sở khoa học phục vụ công tác tri ân, giáo dục truyền thống cũng như nghiên cứu lịch sử chiến tranh ở khu vực Tây Nam Bộ.

2.5.2. Kết quả định vị các địa điểm chứng tích

Song song với việc định danh nạn nhân, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát, đối chiếu bản đồ lịch sử, ảnh tư liệu, tài liệu lưu trữ và lời kể nhân chứng để xác định vị trí của nhiều địa điểm chứng tích gắn với hoạt động của Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng. Quá trình định vị cho phép nhận diện rõ hơn không gian lịch sử của biệt khu, bao gồm khu hành chính, hệ thống giam giữ, khu tra tấn, các địa điểm xử bắn, nơi chôn cất nạn nhân và một số công trình quân sự liên quan. Đối với nhiều địa điểm, việc xác định vị trí chỉ đạt được sau khi kết hợp đồng thời giữa kết quả khảo sát thực địa với ký ức của nhiều nhân chứng và các bản đồ lưu trữ. Điều này cho thấy hiệu quả của phương pháp đối chiếu đa nguồn trong việc phục dựng không gian lịch sử đối với các di tích đã có nhiều biến đổi sau chiến tranh.

2.5.3. Phục dựng không gian lịch sử Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng

Trên cơ sở kết quả định vị, nghiên cứu đã bước đầu phục dựng sơ đồ không gian lịch sử của Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng, thể hiện mối quan hệ giữa các khu chức năng, các địa điểm chứng tích và các sự kiện lịch sử quan trọng. Đây không chỉ là sự thể hiện bằng bản đồ địa lý mà còn là quá trình tái hiện cấu trúc không gian của một thiết chế quân sự - chính trị trong bối cảnh chiến tranh. Sơ đồ này có ý nghĩa đặc biệt trong việc kết nối các nguồn cứ liệu vốn tồn tại rời rạc thành một chỉnh thể thống nhất, giúp làm rõ diễn biến của nhiều sự kiện lịch sử và hỗ trợ trực quan cho công tác nghiên cứu, bảo tồn và diễn giải di tích. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để xây dựng các sản phẩm số như bản đồ tương tác, mô hình 3D hoặc hệ thống tham quan số trong tương lai.

2.6. Giá trị ứng dụng của hệ thống cứ liệu trong bảo tồn và phát huy giáo dục giá trị Di tích quốc gia Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng

2.6.1. Phục vụ công tác bảo tồn và quản lý di tích

Một trong những giá trị ứng dụng quan trọng nhất của hệ thống cứ liệu là cung cấp cơ sở khoa học cho việc bảo tồn và quản lý Di tích quốc gia Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng. Các tài liệu lưu trữ, hiện vật, ảnh tư liệu, sơ đồ không gian và kết quả khảo sát thực địa giúp xác định rõ giá trị lịch sử, phạm vi phân bố và hiện trạng của các địa điểm chứng tích, tạo căn cứ cho việc lập hồ sơ bảo tồn, tu bổ và phục hồi di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2024 (Quốc hội, 2024).

2.6.2. Phục vụ hoạt động trưng bày bảo tàng và diễn giải di sản

Hệ thống cứ liệu đa nguồn tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng nội dung trưng bày khoa học, khách quan và có chiều sâu. Thay vì chỉ giới thiệu các hiện vật riêng lẻ, bảo tàng và khu di tích có thể kết nối tài liệu lưu trữ, hình ảnh, phim tư liệu, lời kể nhân chứng và hiện vật thành những câu chuyện lịch sử hoàn chỉnh, giúp người tham quan hiểu rõ hơn bối cảnh hình thành, diễn biến và hậu quả của các sự kiện đã diễn ra tại Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng.

2.6.3. Phục vụ giáo dục truyền thống và giáo dục địa phương

Đối với lĩnh vực giáo dục, hệ thống cứ liệu là nguồn học liệu có giá trị phục vụ việc xây dựng nội dung giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục lịch sử địa phương và giáo dục công dân. Các tư liệu được kiểm chứng giúp giáo viên và học sinh tiếp cận lịch sử thông qua những con người, địa điểm và sự kiện cụ thể, qua đó góp phần hình thành nhận thức đúng đắn về giá trị của độc lập, hòa bình và tinh thần yêu nước. Đặc biệt, việc kết hợp tài liệu lưu trữ với lời kể của nhân chứng và hình ảnh thực địa tạo điều kiện tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm tại di tích, phù hợp với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đây cũng là nguồn tư liệu quan

trọng để biên soạn tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Cà Mau, góp phần đưa lịch sử địa phương đến gần hơn với học sinh và cộng đồng.

2.6.4. Thúc đẩy chuyển đổi số trong bảo tồn di sản

Một giá trị nổi bật khác của nghiên cứu là tạo lập cơ sở dữ liệu số về chứng tích tội ác chiến tranh ở Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng. Toàn bộ hệ thống cứ liệu đã được số hóa, chuẩn hóa metadata và tổ chức theo cấu trúc thống nhất, tạo nền tảng cho việc xây dựng kho dữ liệu số phục vụ quản lý, nghiên cứu và chia sẻ thông tin. Trong bối cảnh chuyển đổi số đang được đẩy mạnh trong lĩnh vực văn hóa, việc hình thành cơ sở dữ liệu số không chỉ góp phần bảo quản lâu dài các tư liệu gốc mà còn tạo điều kiện kết nối với các hệ thống thông tin di sản của địa phương và quốc gia. Đây là tiền đề để phát triển các ứng dụng tra cứu trực tuyến, bản đồ số di tích, triển lãm số và các nền tảng giáo dục lịch sử trên môi trường số, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận di sản của công chúng.

2.6.5. Góp phần phát triển du lịch lịch sử - văn hóa

Ngoài giá trị khoa học và giáo dục, hệ thống cứ liệu còn tạo cơ sở cho việc xây dựng các sản phẩm du lịch lịch sử - văn hóa gắn với Di tích quốc gia Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng. Thông qua việc xác định đầy đủ các địa điểm chứng tích, phục dựng không gian lịch sử và chuẩn hóa thông tin, các tuyến tham quan có thể được thiết kế theo chủ đề, kết hợp giữa tham quan di tích, trải nghiệm lịch sử và giáo dục truyền thống. Có thể khẳng định rằng, hệ thống cứ liệu được xây dựng trong nghiên cứu đã vượt ra ngoài phạm vi của một kết quả sưu tầm tư liệu, trở thành nền tảng tri thức phục vụ đồng thời nhiều lĩnh vực như nghiên cứu lịch sử, bảo tồn di sản, hoạt động bảo tàng, giáo dục truyền thống, chuyển đổi số và phát triển du lịch lịch sử - văn hóa. Điều này không chỉ góp phần phát huy giá trị của Di tích quốc gia Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng mà còn gợi mở một mô hình có thể tham khảo trong xây dựng và khai thác hệ thống cứ liệu đối với các di tích chiến tranh khác ở Việt Nam.

3. Kết luận

Hệ thống cứ liệu được xây dựng là nền tảng quan trọng phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị Di tích quốc gia Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng; hỗ trợ hoạt động trưng bày bảo tàng, giáo dục truyền thống, giáo dục lịch sử địa phương, chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản và phát triển các sản phẩm du lịch lịch sử - văn hóa. Việc số hóa và chuẩn hóa toàn bộ nguồn tư liệu cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản lâu dài, cập nhật, chia sẻ và khai thác dữ liệu trong các hoạt động nghiên cứu và giáo dục. Kết quả nghiên cứu không chỉ có ý nghĩa đối với Di tích quốc gia Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng mà còn đề xuất một quy trình xây dựng hệ thống cứ liệu lịch sử dựa trên tiếp cận liên ngành, kiểm chứng đa nguồn và số hóa dữ liệu, có thể tham khảo, vận dụng đối với các di tích chiến tranh và các địa điểm ký ức lịch sử khác ở Việt Nam. Trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu đổi mới công tác bảo tồn di sản hiện nay, cách tiếp cận này góp phần bảo đảm tính xác thực của lịch sử, gìn giữ ký ức cộng đồng, giáo dục truyền thống yêu nước và lan tỏa các giá trị nhân văn về hòa bình, độc lập dân tộc và phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau (2004). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cà Mau (tập I) (1930–1975)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Bảo tàng tỉnh Cà Mau (2000). *Lý lịch Di tích quốc gia Địa điểm chứng tích tội ác Mỹ - Ngụy tại Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng*.
- Bộ Chỉ huy Quân sự Minh Hải (1986). *Minh Hải 30 năm chiến tranh giải phóng (1945–1975)*. NXB Mũi Cà Mau.
- Đảng ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cà Mau (2007). *Lịch sử 30 năm kháng chiến của quân và dân tỉnh Cà Mau (1945–1979)*. NXB Quân đội nhân dân.
- Đỗ Văn Nghiệp (2006). *Điều tra, sưu tầm chứng tích tội ác Mỹ - Ngụy tại Biệt khu Hải Yến - Bình Hưng*.
- Quốc hội (2024). *Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15*.
- Thái Văn Long (2019). *Những sự kiện Lịch sử cách mạng tỉnh Cà Mau (1930 – 1975)*, NXB Quân đội nhân dân,